

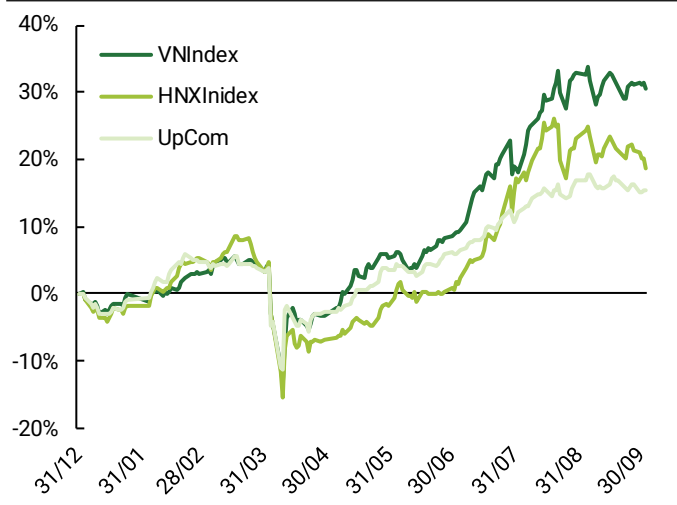
VN-Index **1652.71 (-0.74%)**
832 Tr. cổ phiếu 22837.2 Tỷ VND (5.38%)

HNX-Index **269.55 (-1.34%)**
75 Tr. cổ phiếu 1539.9 Tỷ VND (4.66%)

UPCOM-Index **109.79 (0.00%)**
24 Tr. cổ phiếu 341.5 Tỷ VND (-1.55%)

VN30F1M **1852.80 (0.00%)**
246,305 HD OI: 32,946 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa tại 1652.7, giảm -12.3 điểm (-0.74%); VN30 giảm -10.8 điểm (-0.58%); HNXIndex giảm -3.7 điểm (-1.34%). Thanh khoản gia tăng nhưng vẫn dưới mức bình quân 20 phiên, độ rộng nghiêng về số mã giảm giá.
- Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm Ngân hàng ban đầu giữ vai trò dẫn dắt đà tăng của thị trường, nhưng áp lực bán bất ngờ gia tăng khi gần kết phiên khiến chỉ số mất đà. Đa số nhóm ngành cũng lùi về mức đỏ.
Nhóm ngành và cổ phiếu phản ứng tích cực trong phiên: Du lịch và Giải trí: VPL (+0.1%), VJC (+0.5%). Nhóm ngành và cổ phiếu phản ứng yếu trong phiên: Ngân hàng: TPB (-2.6%), EIB (-2.5%), VPB (-2.4%) | Bất động sản: QCG (-4.4%), HDG (-4.3%), VRE (-4.2%) | Nguyên vật liệu: DPM (-4.6%), NKG (-3.1%), GVR (-2.0%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: VSC (-4.8%), GEE (-3.4%), GEX (-3.2%) | Thực phẩm và đồ uống: ASM (-2.7%), VHC (-2.0%), DBC (-1.6%)
Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, MBB, TCB, LPB - Chiều giảm | VHM, VPB, VRE, VCB.
Khối ngoại tiếp tục Bán ròng hơn 2300 tỷ đồng, tập trung nhiều ở VHM, FPT, VPB, STB, trong khi mua ròng LPB, CTD, CII.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến sao băng (Shooting stars) hàm ý lực cung chi phối trở lại. Dù vậy, thanh khoản chưa đột biến để xác nhận tín hiệu đảo chiều tiêu cực. Vận động vẫn giữ trong biên độ tích lũy quanh khu vực 1640 - 1680 điểm. Nếu các phiên tới thị trường xuất hiện thêm nến đỏ dưới ngưỡng 1640 sẽ xác nhận cho đà giảm. Trường hợp trạng thái vẫn duy trì trên mức này vẫn nghiêng về cân bằng củng cố. Dòng tiền tiếp tục phân hóa nên cần chú trọng danh mục nắm giữ để có biện pháp cơ cấu phù hợp.
- Đối với HNX-Index**, lực cung chi phối hơn khiến chỉ số đóng cửa dưới ngưỡng MA50. Tuy nhiên thanh khoản thấp chưa xác nhận dấu hiệu sập gãy. Vận động có lẽ còn giằng co quanh hỗ trợ 270 (+/- 4 điểm).
- Chiến lược chung:** Duy trì tỷ trọng ở mức trung bình tránh rủi ro biến động mạnh. Trong bối cảnh phân hóa gia tăng, NĐT cần chú trọng danh mục nắm giữ để cơ cấu phù hợp. Đối với phân lớp cổ phiếu yếu, sau khi hạ tỷ trọng trước đó nên theo dõi thêm phản ứng tại hỗ trợ, trường hợp sập gãy hẳn mới cân nhắc hạ thêm. Chiều mua chỉ nên ưu tiên nhóm giao dịch kênh trên, nhưng vẫn tuân thủ kỷ luật nếu vi phạm stop loss. Nhóm ngành chú ý: Ngân hàng, Đầu tư công, Tiêu dùng.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nắm giữ CTD (Xem tiếp tại trang 6)

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,652.7 ▼	-0.7%	30.5%	15.9x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,288 ▲	1.0%	-8.0%	16.2x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,071 ▬	0.3%	14.0%	19.4x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,191 ▲	1.1%	-3.1%	16.0x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,040 ▬	0.2%	-7.5%	10.3x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,883	-	15.8%	19.2x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	27,287 ▲	1.6%	36.0%	13.2x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	44,937 ▬	0.9%	12.6%	19.9x	2.3x
S&P 500	Mỹ	6,711 ▬	0.3%	14.1%	27.9x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	46,441 ▬	0.1%	9.2%	24.2x	5.6x
FTSE 100	Anh	9,458 ▬	0.1%	15.7%	14.4x	2.2x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,655 ▲	1.3%	15.5%	17.2x	2.3x
DXV		98 ▼	-0.18%	-10.0%		
USDVND		26,395 ▼	-0.08%	3.6%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

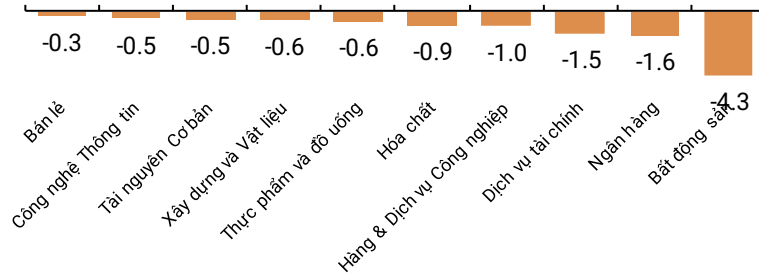
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.4%	-5.9%	-12.8%	-11.9%
Dầu WTI	▼	-1.3%	-6.2%	-14.2%	-12.2%
Khí gas	▲	3.9%	14.1%	-5.5%	18.9%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-6.7%	-13.7%	-18.7%
Thép HRC (*)	▬	0.0%	-0.5%	-2.5%	-7.9%
PVC (*)	▬	0.0%	-0.2%	-5.2%	-10.3%
Phân Urea (*)	▼	-18.4%	-18.4%	12.0%	12.4%
Cao su thiên nhiên	▬	0.2%	-2.3%	-13.7%	-20.3%
Bông Cotton	▼	-0.3%	-2.2%	-7.7%	-13.7%
Đường	▲	2.1%	1.8%	-14.6%	-27.5%
World Container Index	▼	-5.2%	-21.2%	-56.1%	-54.8%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-2.8%	6.1%	19.1%	16.1%
Vàng	▬	0.6%	9.9%	47.9%	46.0%
Bạc	▲	1.7%	16.0%	64.1%	49.0%

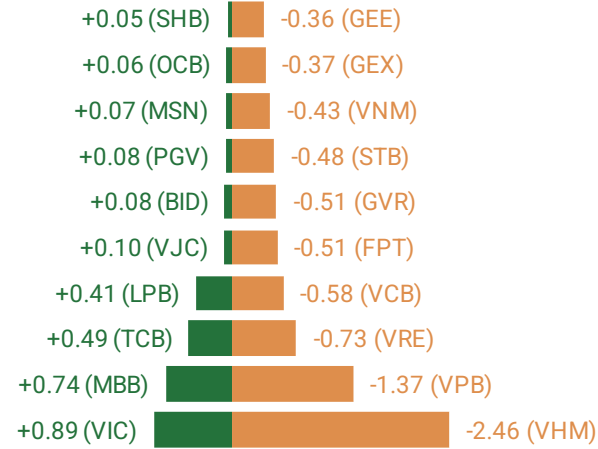
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

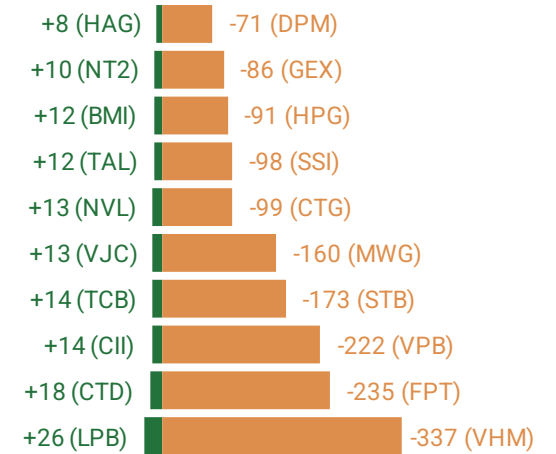


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

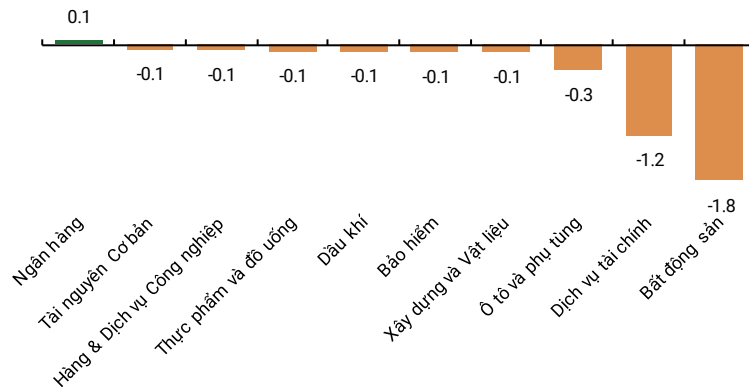


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

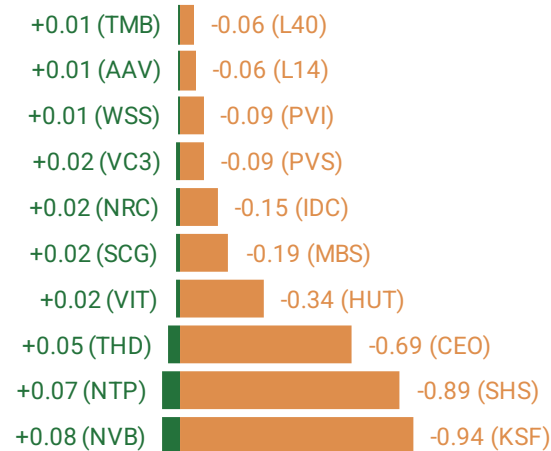
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



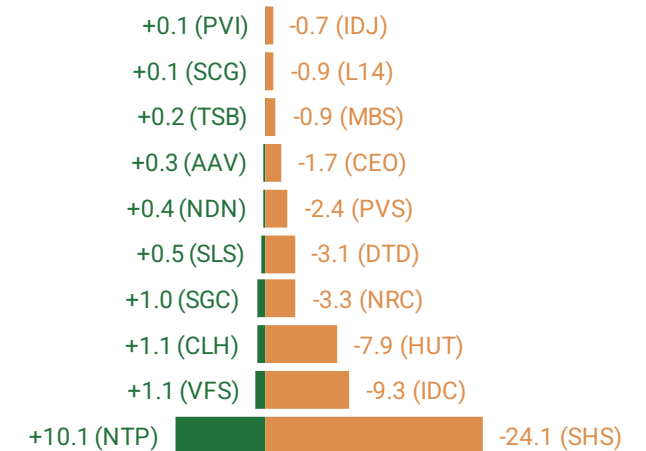
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



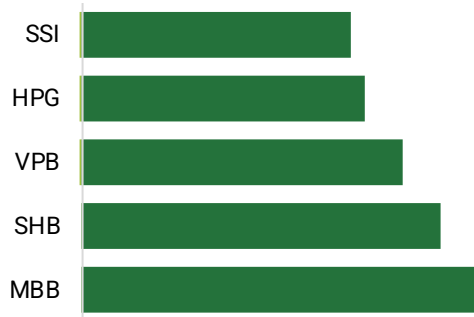
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	MBB	SHB	VPB	HPG	SSI
%DoD	1.5%	0.3%	-2.4%	-0.7%	-1.9%
Giá trị	1,192	1,081	971	854	811

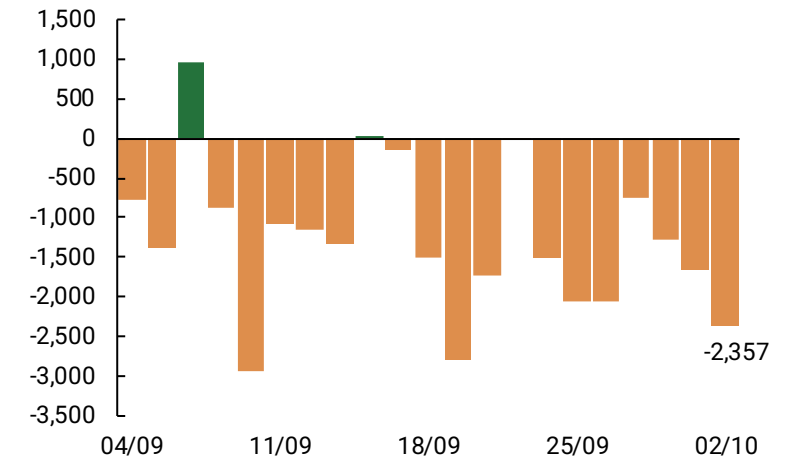
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VIX	FPT	STB	VJC	VHM
%DoD	-2.2%	-1.4%	-1.8%	0.6%	-2.6%
Giá trị	246	226	150	114	100

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



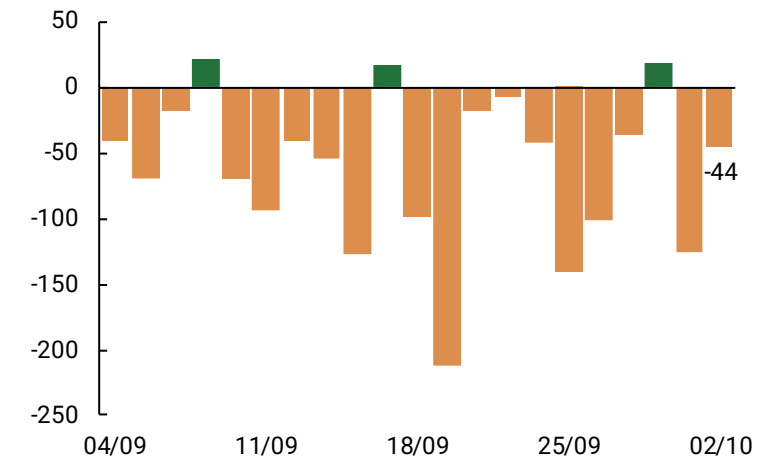
	SHS	CEO	MBS	PVS	VFS
%DoD	-3.1%	-4.3%	-3.2%	-0.9%	-1.1%
Giá trị	438	293	180	67	60

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	PVS	HUT	CEO	VCM	NAG
%DoD	-0.9%	-3.4%	-4.3%	6.0%	-2.3%
Giá trị	47	8	4	2	1

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Shooting stars, vol tăng nhưng mức dưới bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1590 – 1615.
- ✓ Kháng cự: 1680 - 1700.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Nỗ lực bứt phá chưa thành công và lần nữa chỉ số lùi về khung dao động tích lũy. Thanh khoản chưa đột biến để xác nhận đảo chiều tiêu cực. **Vận động có lẽ tiếp tục rung lắc củng cố thêm quanh ngưỡng 1660 (+/- 15 điểm).** Nếu vượt lên thành công kháng cự 1680 có thể kỳ vọng quay lại quán tính tăng. Trường hợp suy yếu và đảo chiều dưới ngưỡng 1640 điểm, áp lực điều chỉnh sẽ tiếp tục chi phối với khả năng lùi về mốc tâm lý 1600.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Shooting stars, vol tăng nhưng mức dưới bình quân 20 phiên.
 - ✓ Hỗ trợ: 1770 - 1800.
 - ✓ Kháng cự: 1880 - 1900.
 - ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu.
 - ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.
- ➔ Chỉ số tiếp cận vùng cản trong chiều phục hồi và đã lùi về sắc đỏ, cho thấy lực cung phía trên còn chi phối. Dù vậy, khớp lệnh thấp chưa gây áp lực và vận động trở về lại vùng cân bằng quanh mốc 1860 (+/- 20 điểm). **Xu hướng giằng co có lẽ còn tiếp diễn với hỗ trợ duy trì động lượng quanh mức 1830 điểm.**

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	CTD	HOLD	Current price	81.6		P/E (x)	18.1	
			Action price	(3/10)	81.8	-0.2%	P/B (x)	0.9
Exchange			HOSE	Cut loss (new)	78	-4.6%	EPS	4511.6
			Target price (new)	92	12.5%	ROE	5.1%	
Sector			Heavy Construction	Target price (old)			Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá kiểm định tốt hỗ trợ quanh khu vực 78 – 80 ứng với MA20 ngày
 - Thanh khoản tăng đồng thuận chiều mua lên.
 - Chỉ báo MACD vẫn duy trì trên đường tín hiệu, trong khi RSI cũng cải thiện lên trên mức trung bình 50, hàm ý động lượng cải thiện.
 - Vì ngưỡng 78 đã được kiểm định với trạng thái tạo đáy cao hơn, nên đây sẽ trở thành ngưỡng hỗ trợ duy trì mới.
- ➔ Xu hướng kỳ vọng tiếp tục được củng cố và ủng hộ chiều đi lên.
- ➔ Khuyến nghị Nắm giữ, nâng giá cắt lỗ lên 78.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	CTD	Nắm giữ	03/10/2025	81.6	81.8	-0.2%	92.0	12.5%	78	-4.6%	Nâng cắt lỗ 78

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	HPG	Mua	12/09/2025	-	28.10	29.2	-3.6%	33.0	13.2%	27.0	-7.4%	Nâng cắt lỗ 78
2	CTD	Nắm giữ	19/09/2025	03/10/2025	81.60	81.8	-0.2%	92.0	12.5%	78.0	-4.6%	
3	YEG	Mua	26/09/2025	-	14.00	14.7	-4.4%	16.5	12.6%	13.6	-7.2%	
4	PVT	Mua	29/09/2025	-	18.00	18.5	-2.7%	21.0	13.5%	17.5	-5.4%	
5	TCB	Mua	02/10/2025	-	38.85	38.6	0.8%	42.5	10.2%	36.5	-5.3%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1852.8, giảm 11.2 điểm (-0.6%). Thanh khoản tăng với độ lệch basis khoảng 7 điểm. Khối ngoại Mua ròng nhẹ 21 HĐ, tương ứng hơn 5 tỷ đồng. Vận động phục hồi nhanh trong phiên sáng nhưng đã đảo chiều hoàn toàn vào phiên chiều. Biến động mạnh xảy ra gần 15p trước ATC với lực cung có lúc đẩy giá về mức 1840.
- Ở đồ thị 15p**, nến sụt giảm chưa phủ định đà phục hồi trước đó, bên cạnh chỉ báo RSI đang tiếp cận vùng quá bán có thể thúc đẩy nhịp hồi. Theo dõi thêm phản ứng quanh khu vực hỗ trợ 1848 – 1852.
- Vị thế Long có thể tham gia khi giá củng cố được trên ngưỡng 1850. Vị thế Short cân nhắc khi giá suy yếu dưới ngưỡng 1844, hoặc có thể chờ ở vùng kháng cự phía trên quanh mức 1866-1870 nếu có dấu hiệu đảo chiều.

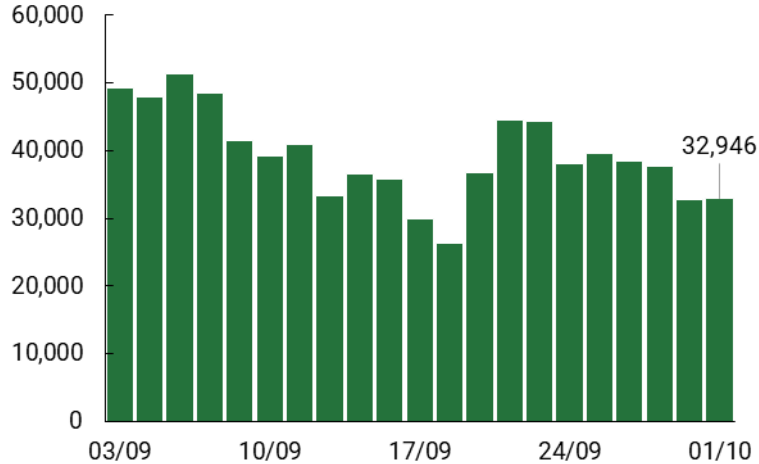
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.850	1.862	1.845	12 : 5
Short	< 1.844	1.832	1.850	12 : 6
Short	< 1.866	1.854	1.872	12 : 6

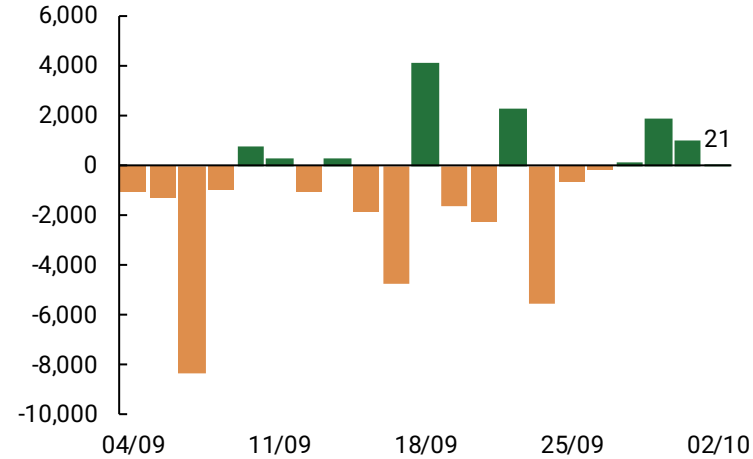
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,859.8	-10.8						
4111G3000	1,828.8	0.0	65	312	1,867.2	-38.4	19/03/2026	168
4111FB000	1,850.9	0.0	569	926	1,862.0	-11.1	20/11/2025	49
4111FA000	1,852.8	0.0	246,305	32,946	1,860.4	-7.6	16/10/2025	14
VN30F2512	1,848.0	0.0	210	1,397	1,863.2	-15.2	18/12/2025	77

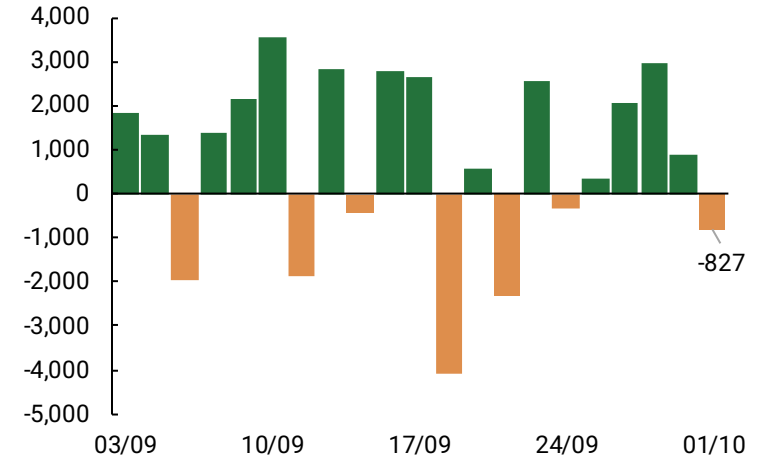
Khối lượng mở (Open interest)



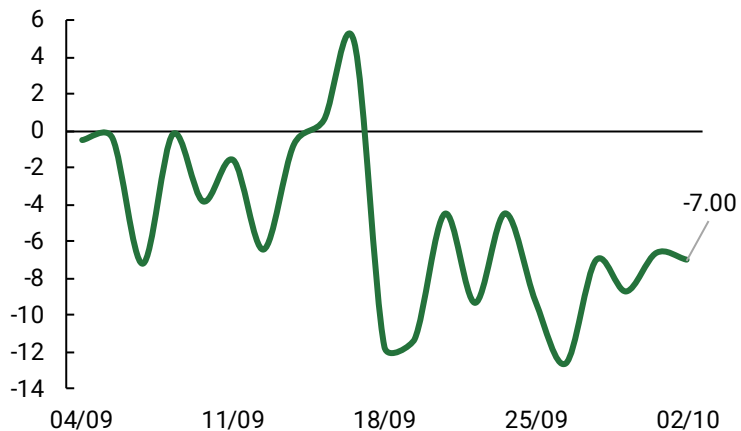
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



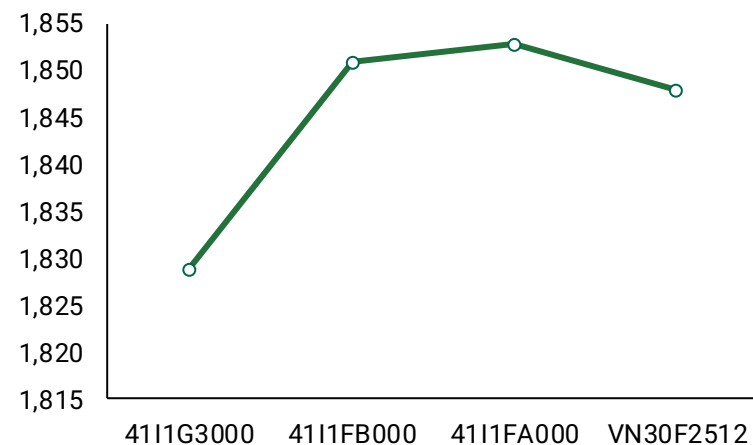
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



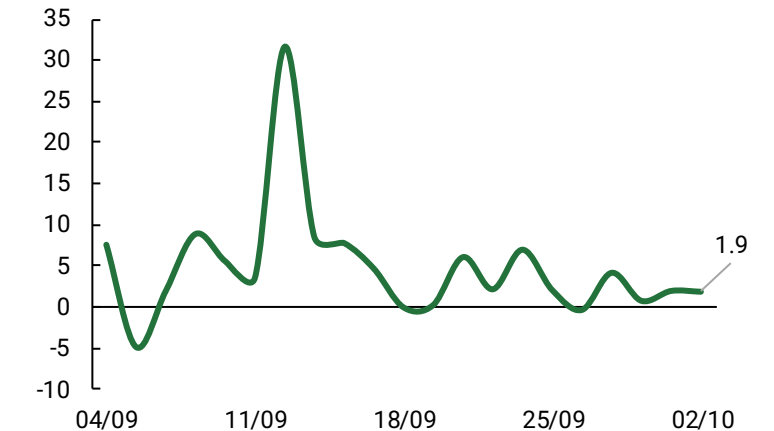
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	74,600	67,900	-9.0%	Giảm tỷ trọng
CTI	25,650	27,200	6.0%	Nắm giữ
DBD	53,800	68,000	26.4%	Mua
DDV	32,049	35,500	10.8%	Tăng tỷ trọng
DGC	91,800	102,300	11.4%	Tăng tỷ trọng
DGW	40,850	48,000	17.5%	Tăng tỷ trọng
DPR	37,200	41,500	11.6%	Tăng tỷ trọng
DRI	11,454	18,000	57.2%	Mua
EVF	13,750	14,400	4.7%	Nắm giữ
FRT	124,000	135,800	9.5%	Nắm giữ
GMD	66,000	72,700	10.2%	Tăng tỷ trọng
HAH	53,600	67,600	26.1%	Mua
HDG	30,750	33,800	9.9%	Nắm giữ
HHV	15,450	12,600	-18.4%	Bán
HPG	28,100	30,900	10.0%	Nắm giữ
IMP	52,500	55,000	4.8%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	26,800	22,700	-15.3%	Bán
MSH	34,550	47,100	36.3%	Mua
MWG	77,100	92,500	20.0%	Tăng tỷ trọng
NLG	39,000	43,600	11.8%	Tăng tỷ trọng
PHR	56,000	72,800	30.0%	Mua
PNJ	83,100	95,400	14.8%	Tăng tỷ trọng
PVT	18,000	18,900	5.0%	Nắm giữ
SAB	45,400	59,900	31.9%	Mua
TCB	38,850	35,650	-8.2%	Giảm tỷ trọng
TCM	29,650	38,400	29.5%	Mua
TRC	70,500	94,500	37.8%	Mua
VCG	27,400	26,200	6.7%	Nắm giữ
VHC	54,000	60,000	12.7%	Tăng tỷ trọng
VNM	61,200	69,500	18.4%	Tăng tỷ trọng
VSC	28,050	17,900	-39.4%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

01/10	Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
03/10	Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
06/10	Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế VN Quý III và 9 tháng
07/10	Việt Nam - FTSE Russell công bố phân loại thị trường
15/10	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
16/10	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI) Việt Nam - Đáo hạn phái sinh
20/10	Việt Nam - Công bố danh mục cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số Diamond Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản
30/10	Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành EU - ECB công bố lãi suất Nhật Bản – BoJ công bố lãi suất
31/10	Việt Nam - Công bố sơ bộ GDP Việt Nam - Các quỹ ETF Diamond cơ cấu chỉ số

THÔNG TIN VĨ MÔ

Tỷ giá USD neo cao, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) bán ngoại tệ can thiệp: Ngày 1/10, NHNN đã phát đi thông báo phương án bán ngoại tệ thông qua hợp đồng kỳ hạn, có huỷ ngang trong 180 ngày. Đây là lần can thiệp thứ hai của NHNN chỉ trong vòng hơn một tháng, tuy nhiên bất chấp động thái này, giá USD tại các ngân hàng thương mại trong ngày 1/10 vẫn neo ở mức kịch trần cho phép là 26.446 VND/USD.

Tháng 01/2026 sẽ thu phí đường bộ cao tốc Bắc - Nam: Trong báo cáo Chính phủ mới đây, Bộ Xây dựng cho biết sẽ tiến hành việc thu phí sử dụng đường bộ cao tốc Bắc - Nam từ tháng 01/2026. Đây là bước triển khai theo đúng nghị quyết của Quốc hội và Luật Đường bộ.

Vàng thế giới đạt mức cao mọi thời đại mới: Giá vàng tiếp tục đà tăng lên mức cao mới và gần chạm ngưỡng 4,000 USD/oz, khi Chính phủ Mỹ bước vào đợt đóng cửa đầu tiên sau gần 7 năm sau khi các nhà lập pháp đã không đạt được thoả thuận về ngân sách chính phủ. Giá vàng đã leo dốc gần 50% kể từ đầu năm.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

CTD - Cotecccons đặt cược vào mục tiêu 30.000 tỷ: Công ty đặt kế hoạch doanh thu lịch sử 30,000 tỷ, lợi nhuận 700 tỷ đồng, tăng trưởng mạnh dựa trên backlog 45,000-50,000 tỷ. Tuy nhiên dòng tiền hoạt động âm 1,153 tỷ do thu hồi công nợ chậm, tồn kho tăng và lợi nhuận gộp giảm. Công ty tập trung mở rộng dự án hạ tầng, đầu tư công và quốc tế, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý chi phí.

ANV - Lộ diện "vua" xuất khẩu cá rô phi của Việt Nam: Trong 8 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu cá rô phi Việt Nam (bao gồm cả cá điêu hồng), đạt 63 triệu USD, tăng 174%. Riêng cá rô phi đạt 52 triệu USD, tăng 359%, Mỹ chiếm 70%. Navico đứng đầu với doanh thu 6T2025 đạt 2,832 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế tăng gấp 32 lần cùng kỳ. Vốn hóa ANV gần 7,700 tỷ, kế hoạch lợi nhuận 2025 gấp 6 lần năm trước.

LDG - Công ty lên kế hoạch hợp tác triển khai dự án LDG Sky với quy mô hơn 18.000 m2: Đầu tư LDG lên kế hoạch hợp tác phát triển dự án LDG Sky, quy mô 18,031.3 m2, vốn 4,766 tỷ đồng. Công ty ghi nhận lỗ 92.23 tỷ đồng nửa đầu 2025, lỗ lũy kế 1,437.29 tỷ đồng, giảm nợ vay 26.8%. Tình hình tài chính yếu, nợ quá hạn và tiền mặt chỉ còn 1.55 tỷ đồng.

VHM - Đột biến KQKD quý 3/2025: Một doanh nghiệp bất động sản được dự báo doanh thu tăng 19.000%: VCBS dự báo KQKD BĐS quý 3/2025 chưa cao nhưng doanh số và dòng tiền nhiều DN cải thiện, cổ phiếu còn dư địa tăng. VHM dự kiến doanh thu tăng 31%, lợi nhuận tăng 37% nhờ các dự án Vinhomes Ocean Park 2-3, Royal Island, Golden Avenue và mở bán Vinhomes Green City, Golden City.

SHS được VIS Rating xếp hạng tín nhiệm ở mức A, triển vọng "Ổn định": VIS Rating xếp hạng tín nhiệm dài hạn A cho SHS với triển vọng ổn định, đánh giá năng lực tài chính, đòn bẩy và thanh khoản ở mức mạnh. SHS duy trì ROAA 7,7%, thấp đòn bẩy 1,3 lần; kế hoạch mở rộng môi giới, cho vay ký quỹ, tăng vốn và phát hành trái phiếu nhằm gia tăng sự ổn định và đa dạng hóa nguồn thu.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415